

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: 2 - Năm học: 2023 - 2024

Lớp học phần: [23401224] - Giáo dục quốc phòng và an ninh (CCQ2312K)

Giảng viên: Nguyễn Thành Quân - 234006

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Hệ số 1			Hệ số 2		ĐQT (40%)	Ghi chú
						LT1	LT2	ĐL	BS	RL		
1	2123120715	Đỗ Tuấn	Anh	19/05/2002	Quản trị KD tổng hợp L						0.0	
2	2123120663	Nguyễn Tuấn	Anh	29/10/2005	Quản trị KD tổng hợp K	5.0	7.3	7.1	4.7	7	6.1	
3	2123120627	Võ Thái Hải	Anh	02/12/2004	Quản trị KD tổng hợp K	7.5	7.8	8.5	9.7	9.5	8.9	
4	2123120616	Trần Long	Âu	20/04/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.8	7.5	7.1	4	7.5	6.3	
5	2123120724	Phạm Viết	Bửu	29/07/2005	Quản trị KD tổng hợp L						0.0	
6	2123120636	Trần Quốc	Chương	07/02/2005	Quản trị KD tổng hợp K	4.5	6.3	7.1	4.7	7	5.9	
7	2123120631	Nông Thị Chúc	Đan	28/10/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.5	8.3	7.3	7	7.5	7.3	
8	2121050071	Phan Minh	Đức	27/05/2003	Điện công nghiệp B	5.5	6.5	7.1	9	7	7.3	
9	2123120630	Nguyễn Thị Hương	Giang	11/10/2004	Quản trị KD tổng hợp K	4.5	8.3	7.3	6	7	6.6	
10	2123120621	Nguyễn Lê Thị	Hà	29/10/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.8	8.8	7.3	4.7	7	6.6	
11	2123120660	Hồ Gia	Hải	09/02/2005	Quản trị KD tổng hợp K						0.0	
12	2123120704	Nguyễn Hồng	Hạnh	07/04/2004	Quản trị KD tổng hợp L	4.5	7.8	7.5	7.3	8	7.2	
13	2123120667	Lê Minh	Hào	16/01/2005	Quản trị KD tổng hợp K						0.0	
14	2121100171	Trần Thị	Hiền	28/02/2003	Kế toán E	8.3	8.3	8.5	8	9.5	8.6	
15	2121050078	Nguyễn Trung	Hiếu	17/11/2002	Điện công nghiệp B	5.8	6.3	7.1	8.7	7	7.2	
16	2123120640	Phạm Văn	Hiếu	20/04/2005	Quản trị KD tổng hợp K						0.0	
17	2123120626	Nguyễn Thị Thu	Hương	17/11/2005	Quản trị KD tổng hợp K	7.8	9.0	8.5	9.3	9.5	9.0	
18	2123120698	Nguyễn Minh	Huy	25/01/2005	Quản trị KD tổng hợp L	6.0	7.0	7.1	9	7.5	7.6	
19	2123120725	Trương Nguyễn Mai	Huy	09/03/2005	Quản trị KD tổng hợp L	5.0	7.0	7.1	4.7	8	6.4	
20	2123120610	Lê Nhị	Khang	13/05/2005	Quản trị KD tổng hợp K	4.8	8.0	7	8.7	7	7.3	
21	2123120683	Hoàng Văn	Khoa	05/05/2004	Quản trị KD tổng hợp L	4.3	5.5	7.1	7	7	6.4	

22	2123120623	Nguyễn Phạm Đăng	Khoa	15/09/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.3	7.5	7.3	8	8	7.6	
23	2123120682	Bá Trung	Kiên	08/05/2005	Quản trị KD tổng hợp L	5.5	7.8	7.1	9	7.5	7.6	
24	2121100178	Nguyễn Thị	Lê	04/02/2003	Kế toán F	7.8	7.8	7.5	8	7	7.6	
25	2121100184	Lưu Thị	Lệ	02/11/2003	Kế toán F	8.3	7.5	7.5	6	7.5	7.2	
26	2123120707	Phan Thanh	Liêm	04/08/2005	Quản trị KD tổng hợp L	5.5	8.5	7.3	6.3	8	7.1	
27	2123120693	Nguyễn Thị Nhã	Linh	02/09/2003	Quản trị KD tổng hợp L	5.8	7.8	8.5	8.7	9.5	8.3	
28	2123120673	Đoàn Minh	Long	24/06/2005	Quản trị KD tổng hợp L	6.0	6.8	7.1	5.3	7	6.4	
29	2121060006	Hứa Thành	Long	30/05/2000	Điện tử công nghiệp A	6.8	7.0	8.5	9	9.5	8.5	
30	2123120664	Quách Gia	Long	30/11/2005	Quản trị KD tổng hợp K	5.8	4.8	7.1	7.3	7	6.6	
31	2123120708	Cao Thủy	Lương	10/01/2005	Quản trị KD tổng hợp L	5.5	8.3	7.3	6	8	7.0	
32	2123120645	Bùi Thị Bé	My	18/08/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.0	7.3	7.0	9.7	7.5	7.8	
33	2123120649	Nguyễn Thị	Mỹ	26/01/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.5	7.8	8	9	8.5	8.2	
34	2123120699	Trần Thị Quỳnh	Ngân	13/11/2005	Quản trị KD tổng hợp L	7.8	9.5	7.3	8.3	8	8.2	
35	2123120653	Tô Ngọc Bảo	Nghi	11/01/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.8	6.3	7.3	4.7	7	6.2	
36	2123120635	Lê Thị Tuyết	Ngọc	14/01/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.3	6.5	7.3	8	7	7.2	
37	2123120639	Nguyễn Thảo	Ngọc	04/12/2004	Quản trị KD tổng hợp K	7.3	8.0	7.3	4.7	7	6.6	
38	2123120691	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	01/01/2005	Quản trị KD tổng hợp L						0.0	
39	2121100152	Đoàn Thị Bảo	Nguyên	14/07/2003	Kế toán E	6.0	7.5	7.5	7	7	7.0	
40	2123120662	Hồ Thị Thu	Nguyệt	04/03/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.0	8.0	7.3	9.3	7	7.7	
41	2123120665	Huỳnh Trọng	Nhân	03/04/2005	Quản trị KD tổng hợp K	3.8	7.0	7.1	4	7	5.7	
42	2123120678	Lê Thị Quỳnh	Như	27/06/2005	Quản trị KD tổng hợp L	4.0	8.3	7.3	8.3	7.5	7.3	
43	2121100175	Trần Thị Huỳnh	Như	19/09/2003	Kế toán E	4.8	7.3	7.5	7.3	7	6.9	
44	2123120659	Nguyễn	Phước	24/01/2005	Quản trị KD tổng hợp K	4.3	5.5	7	5.3	7	5.9	
45	2123120618	Đoàn Trần Ngọc	Phương	25/08/2005	Quản trị KD tổng hợp K	5.5	7.8	7.5	5.7	8	6.9	
46	2123120703	Ngô Thị	Phượng	30/05/2005	Quản trị KD tổng hợp L	5.0	6.8	7.3	6.3	7	6.5	
47	2123120675	Lương Thị Ngọc	Quý	12/01/2005	Quản trị KD tổng hợp L	4.5	5.8	7.3	8.3	7	6.9	
48	2123120695	Nguyễn Phạm Trúc	Quỳnh	12/12/2005	Quản trị KD tổng hợp L	7.0	7.8	7.3	9.3	7	7.8	
49	2123120701	Nguyễn Công	Thắng	21/01/2005	Quản trị KD tổng hợp L						0.0	
50	2123120655	Nguyễn Thị Anh	Thư	31/03/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.3	7.3	7	4.7	7	6.3	
51	2123120669	Trương Thị Anh	Thư	04/08/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.3	8.5	7.3	5	7.5	6.7	
52	2123120629	Phùng Thị	Thủy	22/05/2005	Quản trị KD tổng hợp K	8.3	6.8	8	9	8.5	8.3	
53	2123120690	Lê Thị Ngọc	Trâm	01/07/2005	Quản trị KD tổng hợp L	6.0	8.0	7.3	8.7	7.5	7.7	
54	2123120684	Nguyễn Đào Hoàng Trà	Trần	12/12/2005	Quản trị KD tổng hợp L	8.3	7.5	8.5	9.3	9.5	8.8	
55	2123120671	Hồ Minh	Tuấn	20/12/2002	Quản trị KD tổng hợp K	5.5	6.3	7.1	4.7	7	6.0	

56	2123120723	Nguyễn Văn	Tùng	16/01/2002	Quản trị KD tổng hợp L						0.0	
57	2121100197	Ngô Thanh	Tuyền	30/06/2003	Kế toán F	5.5	7.5	7.5	5	7	6.4	
58	2123120658	Võ Thanh	Tuyền	29/06/2005	Quản trị KD tổng hợp K	7.0	7.3	7.3	8.7	7.5	7.7	
59	2123120672	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	04/09/2004	Quản trị KD tổng hợp L	5.5	7.3	7.5	7	7.5	7.0	
60	2123120608	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	31/03/2005	Quản trị KD tổng hợp K	7.5	7.8	8.5	9.3	9.5	8.8	
61	2123120689	Châu Bảo	Vi	12/03/2005	Quản trị KD tổng hợp L	5.8	6.0	7.3	4.7	7.5	6.2	
62	2123120643	Đinh Nguyên	Vũ	15/04/2005	Quản trị KD tổng hợp K	4.3	7.3	7.1	8.3	7	7.0	
63	2123120697	Võ Nguyễn Hoàng	Vũ	25/11/2005	Quản trị KD tổng hợp L						0.0	
64	2123120650	Lê Kiều	Vy	12/07/2005	Quản trị KD tổng hợp K	7.5	7.3	8	9.7	8.5	8.5	
65	2123120721	Lê Châu Hoàng	Yến	19/08/2005	Quản trị KD tổng hợp L	7.8	7.8	8	8.3	8.5	8.2	

Tp. HCM, ngày 23 tháng 6 năm 2024.

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: 2 - Năm học: 2023 - 2024

Lớp học phần: [23401224] - Giáo dục quốc phòng và an ninh (CCQ2312K)

Số tín chỉ: 05

Giảng viên: Nguyễn Thành Quân - 234006

Mã MH	STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234012	1	2123120715	Đỗ Tuấn	Anh	19/05/2002	Quản trị KD tổng hợp L	0.0		0.0	Nghỉ học
234012	2	2123120663	Nguyễn Tuấn	Anh	29/10/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.1	6.4	6.3	
234012	3	2123120627	Võ Thái Hải	Anh	02/12/2004	Quản trị KD tổng hợp K	8.9	7.4	8.0	
234012	4	2123120616	Trần Long	Âu	20/04/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.3	7.6	7.1	
234012	5	2123120724	Phạm Viết	Bửu	29/07/2005	Quản trị KD tổng hợp L	0.0		0.0	Nghỉ học
234012	6	2123120636	Trần Quốc	Chương	07/02/2005	Quản trị KD tổng hợp K	5.9	5.6	5.7	
234012	7	2123120631	Nông Thị Chúc	Đan	28/10/2005	Quản trị KD tổng hợp K	7.3	6	6.5	
234012	8	2121050071	Phan Minh	Đức	27/05/2003	Điện công nghiệp B	7.3	6.8	7.0	
234012	9	2123120630	Nguyễn Thị Hương	Giang	11/10/2004	Quản trị KD tổng hợp K	6.6	6.8	6.7	
234012	10	2123120621	Nguyễn Lê Thị	Hà	29/10/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.6	7.4	7.1	
234012	11	2123120660	Hồ Gia	Hải	09/02/2005	Quản trị KD tổng hợp K	0.0		0.0	Nghỉ học
234012	12	2123120704	Nguyễn Hồng	Hạnh	07/04/2004	Quản trị KD tổng hợp L	7.2	6.8	7.0	
234012	13	2123120667	Lê Minh	Hào	16/01/2005	Quản trị KD tổng hợp K	0.0		0.0	Nghỉ học
234012	14	2121100171	Trần Thị	Hiền	28/02/2003	Kế toán E	8.6	7.8	8.1	
234012	15	2121050078	Nguyễn Trung	Hiếu	17/11/2002	Điện công nghiệp B	7.2	7.6	7.4	
234012	16	2123120640	Phạm Văn	Hiếu	20/04/2005	Quản trị KD tổng hợp K	0.0		0.0	Nghỉ học
234012	17	2123120626	Nguyễn Thị Thu	Hương	17/11/2005	Quản trị KD tổng hợp K	9.0	7.8	8.3	
234012	18	2123120698	Nguyễn Minh	Huy	25/01/2005	Quản trị KD tổng hợp L	7.6	6.2	6.8	
234012	19	2123120725	Trương Nguyễn Mai	Huy	09/03/2005	Quản trị KD tổng hợp L	6.4	5.2	5.7	
234012	20	2123120610	Lê Nhị	Khang	13/05/2005	Quản trị KD tổng hợp K	7.3	6.2	6.6	
234012	21	2123120683	Hoàng Văn	Khoa	05/05/2004	Quản trị KD tổng hợp L	6.4	6.6	6.5	

234012	22	2123120623	Nguyễn Phạm Đăng	Khoa	15/09/2005	Quản trị KD tổng hợp K	7.6	7.2	7.4	
234012	23	2123120682	Bá Trung	Kiên	08/05/2005	Quản trị KD tổng hợp L	7.6	6	6.6	
234012	24	2121100178	Nguyễn Thị	Lê	04/02/2003	Kế toán F	7.6	7.8	7.7	
234012	25	2121100184	Lưu Thị	Lệ	02/11/2003	Kế toán F	7.2	7.4	7.3	
234012	26	2123120707	Phan Thanh	Liêm	04/08/2005	Quản trị KD tổng hợp L	7.1	5.6	6.2	
234012	27	2123120693	Nguyễn Thị Nhã	Linh	02/09/2003	Quản trị KD tổng hợp L	8.3	7.6	7.9	
234012	28	2123120673	Đoàn Minh	Long	24/06/2005	Quản trị KD tổng hợp L	6.4	5.8	6.0	
234012	29	2121060006	Hứa Thành	Long	30/05/2000	Điện tử công nghiệp A	8.5	6.8	7.5	
234012	30	2123120664	Quách Gia	Long	30/11/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.6	5.8	6.1	
234012	31	2123120708	Cao Thủy	Lương	10/01/2005	Quản trị KD tổng hợp L	7.0	7.6	7.4	
234012	32	2123120645	Bùi Thị Bé	My	18/08/2005	Quản trị KD tổng hợp K	7.8	5.6	6.5	
234012	33	2123120649	Nguyễn Thị	Mỹ	26/01/2005	Quản trị KD tổng hợp K	8.2	5.8	6.8	
234012	34	2123120699	Trần Thị Quỳnh	Ngân	13/11/2005	Quản trị KD tổng hợp L	8.2	8.2	8.2	
234012	35	2123120653	Tô Ngọc Bảo	Nghi	11/01/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.2	7.2	6.8	
234012	36	2123120635	Lê Thị Tuyết	Ngọc	14/01/2005	Quản trị KD tổng hợp K	7.2	5.2	6.0	
234012	37	2123120639	Nguyễn Thảo	Ngọc	04/12/2004	Quản trị KD tổng hợp K	6.6	7.6	7.2	
234012	38	2123120691	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	01/01/2005	Quản trị KD tổng hợp L	0.0		0.0	Nghỉ học
234012	39	2121100152	Đoàn Thị Bảo	Nguyên	14/07/2003	Kế toán E	7.0	7.4	7.2	
234012	40	2123120662	Hồ Thị Thu	Nguyệt	04/03/2005	Quản trị KD tổng hợp K	7.7	5.2	6.2	
234012	41	2123120665	Huỳnh Trọng	Nhân	03/04/2005	Quản trị KD tổng hợp K	5.7	6.2	6.0	
234012	42	2123120678	Lê Thị Quỳnh	Như	27/06/2005	Quản trị KD tổng hợp L	7.3	7.2	7.2	
234012	43	2121100175	Trần Thị Huỳnh	Như	19/09/2003	Kế toán E	6.9	6	6.3	
234012	44	2123120659	Nguyễn	Phước	24/01/2005	Quản trị KD tổng hợp K	5.9	6.2	6.1	
234012	45	2123120618	Đoàn Trần Ngọc	Phương	25/08/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.9	7.4	7.2	
234012	46	2123120703	Ngô Thị	Phượng	30/05/2005	Quản trị KD tổng hợp L	6.5	6.4	6.4	
234012	47	2123120675	Lương Thị Ngọc	Quý	12/01/2005	Quản trị KD tổng hợp L	6.9	5.6	6.1	
234012	48	2123120695	Nguyễn Phạm Trúc	Quỳnh	12/12/2005	Quản trị KD tổng hợp L	7.8	6.6	7.1	
234012	49	2123120701	Nguyễn Công	Thắng	21/01/2005	Quản trị KD tổng hợp L	0.0		0.0	Nghỉ học
234012	50	2123120655	Nguyễn Thị Anh	Thư	31/03/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.3	6.6	6.5	
234012	51	2123120669	Trương Thị Anh	Thư	04/08/2005	Quản trị KD tổng hợp K	6.7	6.2	6.4	
234012	52	2123120629	Phùng Thị	Thủy	22/05/2005	Quản trị KD tổng hợp K	8.3	8	8.1	
234012	53	2123120690	Lê Thị Ngọc	Trâm	01/07/2005	Quản trị KD tổng hợp L	7.7	6.6	7.0	
234012	54	2123120684	Nguyễn Đào Hoàng Trần	Trần	12/12/2005	Quản trị KD tổng hợp L	8.8	7	7.7	
234012	55	2123120671	Hồ Minh	Tuấn	20/12/2002	Quản trị KD tổng hợp K	6.0	6	6.0	

234012	56	2123120723	Nguyễn Văn	Tùng	16/01/2002	Quản trị KD tổng hợp L	0.0		0.0	Nghỉ học
234012	57	2121100197	Ngô Thanh	Tuyền	30/06/2003	Kế toán F	6.4	7.2	6.9	
234012	58	2123120658	Võ Thanh	Tuyền	29/06/2005	Quản trị KD tổng hợp K	7.7	6.8	7.2	
234012	59	2123120672	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	04/09/2004	Quản trị KD tổng hợp L	7.0	7.8	7.5	
234012	60	2123120608	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	31/03/2005	Quản trị KD tổng hợp K	8.8	8.4	8.5	
234012	61	2123120689	Châu Bảo	Vi	12/03/2005	Quản trị KD tổng hợp L	6.2	6	6.1	
234012	62	2123120643	Đinh Nguyên	Vũ	15/04/2005	Quản trị KD tổng hợp K	7.0	5.4	6.1	
234012	63	2123120697	Võ Nguyễn Hoàng	Vũ	25/11/2005	Quản trị KD tổng hợp L	0.0		0.0	Nghỉ học
234012	64	2123120650	Lê Kiều	Vy	12/07/2005	Quản trị KD tổng hợp K	8.5	6.8	7.5	
234012	65	2123120721	Lê Châu Hoàng	Yến	19/08/2005	Quản trị KD tổng hợp L	8.2	7	7.5	

Tp. HCM, ngày 29 tháng 6 năm 2024.
Giảng viên



Nguyễn Thành Quân